TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HS-ST
Ngày 21-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Võ Văn Việt.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Duy Cường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà: Bà Lang Thị Tố - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63a/2019/QĐXXST-HS, ngày 11/11/2019 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Xuân L**, sinh năm 1985 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 4, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn (văn hóa): 5/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm L1 và bà Hoàng Thị T; vợ là Hoàng Thị L2, sinh năm 1983 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2017; nhân thân: Năm 2007 bị TAND huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số: 22/2007/HSST ngày 26/10/2007; năm 2009, bị TAND huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số: 22/2009/HSST ngày 22/4/2009; ngày 18/5/2017, bị Hạt kiểm lâm huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép với mức xử phạt 3.000.000 đồng; bị bắt tạm giữ ngày 04/6/2019 đến ngày 31/8/2019 được cho bảo lĩnh tại ngoại. Có mặt.

2. **Trương Văn Kh**, sinh năm 1974 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn (văn hóa): 04/12; giới tính: Nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Trương Tấn Ph và bà Nguyễn Thị B (đều đã chết); vợ là Trần Thị D; bị bắt tạm giữ ngày 04/6/2019 đến ngày 31/8/2019 được cho bảo lĩnh tại ngoại. Có mặt.

3. **Phùn Phúc S** (tên gọi khác: Xám), sinh năm 1979 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; dân tộc: Dao; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn (văn hóa): 03/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùn Màn Ph (đã chết) và bà Sằn Sám M; vợ là Chiếng Sy M1 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2015; đang tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Nguyên đơn dân sự:

- Công ty TNHH MTV L; địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH MTV L: Ông Đinh Văn N – Chủ tịch Công ty; địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; là người đại diện theo pháp luật. Có mặt.

- Công ty Cổ phần K (tên viết tắt: MDF BISON CO): trụ sở tại: Ngã ba Quốc lộ C, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần K: Ông Dương H – Tổng Giám đốc; là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Nh; địa chỉ: Thôn 9, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: L biết tại khu rừng thuộc Tiểu khu 1631 và Tiểu khu 1650 trên địa bàn xã Q, huyện Đ có nhiều cây gỗ nên rủ Kh và thuê S khai thác gỗ bán lấy tiền thì Kh đồng ý. Từ cuối tháng 4/2019 đến ngày 30/5/2019, L, Kh và Phùn Phúc S đã 03 lần thực hiện hành vi khai thác gỗ trái phép. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng cuối tháng 4/2019, L thuê S, Kh thuê H *(không xác định được nhân thân, lai L)* điều khiển 02 xe máy cày độ chế mang theo cưa xăng, dao rựa, dây cáp và một số đồ dùng cá nhân vào Tiểu khu 1650 và Tiểu khu 1631 để khai thác gỗ; S và H dựng lều, nấu cơm còn L và Kh đi tìm các cây gỗ có đường kính gốc từ 55cm, thân cao khoảng 12m trở lên để cưa hạ; L dùng dao rựa chặt phát những cây nhỏ, cây bụi xung quanh để S, H dùng cưa xăng cưa hạ cây; trong thời gian 02 ngày bốn người dùng cưa xăng cưa hạ được 05 cây gỗ nhưng chỉ kéo được 04 cây lên khu vực tập kết sau đó dùng cưa xăng cắt thành nhiều khúc, xẻ hộp, tời lên xe máy cày chở về bán cho Huỳnh Văn Th *(tên gọi khác là B, sinh năm 1974, trú tại thônP, xã Đ, huyện K)* được số tiền 16.000.000 đồng, L chia cho Kh 8.000.000 đồng, trả tiền công cho S và H mỗi người 1.400.000 đồng.

Lần thứ hai: Sau lần thứ nhất khoảng 01 tuần, L thuê S, Kh thuê T *(không xác định được nhân thân, lai L)* điều khiển 02 xe máy cày độ chế mang theo cưa xăng, dao phát và đồ dùng cá nhân tiếp tục vào khu vực Tiểu khu 1650 và Tiểu khu 1631 khai thác gỗ như lần thứ nhất; trong thời gian 03 ngày bốn người dùng cưa xăng cưa hạ được 05 cây gỗ có đường kính khoảng 50cm, chiều cao khoảng 07m đến 09m nhưng chỉ kéo được 04 cây đến địa điểm dựng lán sau đó cắt thành nhiều khúc, xẻ hộp đưa lên xe máy cày chở về bán cho Th được số tiền 8.000.000 đồng, trả tiền công cho T và S mỗi người 1.600.000 đồng, số tiền còn lại L và Kh chia đôi mỗi người một nửa; đồng thời L và Kh mỗi người mang 02 khúc gỗ về nhà để sử dụng.

Lần thứ 3: Ngày 29/5/2019, L thuê S, Kh thuê Nguyễn Văn Nh vào khu vực rừng nêu trên cưa hạ được 03 cây gỗ sau đó cắt khúc, kéo được 02 khúc gỗ đến vị trí tập kết thì nghỉ; khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/5/2019, L, Kh, S và Nh tiếp tục dùng dây cáp tời kéo gỗ lên địa điểm tập kết thì bị lực lượng tuần tra liên ngành Công an huyện Đắk Glong, Hạt kiểm lâm huyện Đắk Glong và Công ty TNHH MTV L phát hiện.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 06/6/2019 xác định có 13 cây gỗ bị cưa hạ. Tại kết luận giám định ngày 10/6/2019 của Giám định viên tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp kết luận: Tổng khối lượng bị khai thác trái phép của 13 cây gỗ là 14,807m^3; loại rừng: Rừng sản xuất; loại gỗ: Gỗ rừng tự nhiên, thuộc nhóm VI; giá trị lâm sản, môi trường bị thiệt hại: Giám định viên không thu thập được văn bản quy định về giá tối thiểu cây đứng rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và các tài liệu liên quan nên không có cơ sở xác định giá trị thiệt hại về tiền đối với số cây gỗ bị khai thác. Tại kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 28/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Glong kết luận: Giá trị của 13 cây gỗ bị khai thác trái phép là 22.800.000 đồng *(hai mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng)*.

Vật chứng của vụ án thu giữ được: Thu giữ tại hiện trường 10 lóng gỗ và 03 cây gỗ tròn có tổng khối lượng là 7,477m^3. Khám xét nhà của Phạm Xuân L, thu giữ 04 phách gỗ. Khám xét nhà của Trương Văn Kh, thu giữ 03 hộp gỗ; 01 xe máy cày dài 5,7m; thùng xe bằng sắt dài 3,5m, rộng 1,6m; 01 xe máy cày, thùng xe rộng 1,8m, cao 01m, đáy thùng rộng 1,6m; 02 cưa xăng; 02 con dao rựa; 01 đoạn dây cáp và 01 đoạn dây xích; 01 tấm bạt và 02 can nhựa.

Công ty TNHH MTV L và Công ty Cổ phần K yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại trong số tiền 22.800.000 đồng theo quy định của pháp luật. Bị cáo Phạm Xuân L đã nộp số tiền 3.500.000 đồng, Trương Văn Kh đã nộp số tiền 3.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại; Phùn Phúc S nộp 500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKS, ngày 01/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đã truy tố các bị cáo Phạm Xuân L, Trương Văn Kh và Phùn Phúc

S về tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Xuân L từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn Kh và Phùn Phúc S mỗi bị cáo từ 03 đến 05 tháng tù; áp dụng khoản 4 Điều 232 phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước; về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 10 lóng gỗ, 03 cây gỗ tròn có tổng khối lượng là 7,477m^3, 04 phách gỗ thu giữ tại nhà của Phạm Xuân L, 03 hộp gỗ, 02 xe máy cày độ chế và 02 cưa xăng; tịch thu tiêu hủy 02 con dao rựa, 01 đoạn dây cáp và 01 đoạn dây xích, 01 tấm bạt và 02 can nhựa. Về trách nhiệm dân sự chấp nhận các bị cáo tự nguyện bồi thường cho nguyên đơn dân sự 7.000.000 đồng; tại phiên tòa bị cáo L và Kh nhận tiếp tục bồi thường toàn bộ thiệt hại còn lại nên mỗi bị cáo phải tiếp tục bồi thường 7.900.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Từ cuối tháng 4/2019 đến ngày 30/5/2019 tại khu rừng sản xuất là rừng tự nhiên thuộc Tiểu khu 1650 và tiểu khu 1631 do Công ty TNHH MTV L và Công ty cổ phần K quản lý, các bị cáo Phạm Xuân L, Trương Văn Kh, Phùn Phúc S, anh Nguyễn Văn Nh và các đối tượng tên H và T đã khai thác trái phép 13 cây gỗ, thuộc nhóm VI với

tổng khối lượng gỗ là 14,807m^3, trong đó khối lượng gỗ thuộc quản lý của Công ty L là 9,972m^3 (theo biên bản các cây được đánh số 1, 2, 3, 7, 8, 9, 10, 11), của Công ty MDF là 4,835m^3 (theo biên bản các cây được đánh số 4, 5, 6, 12, 13); giá trị thiệt hại về lâm sản là 22.800.000 đồng, trong đó anh Nh tham gia khai thác trái phép 03 cây gỗ có khối lượng 5,552m^3. Hành vi của các bị cáo Phạm Xuân L, Trương Văn Kh, Phùn Phúc S phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố các bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điểm b Khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự quy định: *"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

……….

b) Khai thác trái phép rừng sản xuất là rừng tự nhiên từ 10 mét khối (m^3) đến dưới 20 mét khối (m^3) gỗ loài thực vật thông thường hoặc từ 07 mét khối (m^3) đến dưới 15 mét khối (m^3) gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA.

...."

Khối lượng gỗ anh Nh tham gia khai thác trái phép dưới 10 mét khối và chưa bị xử lý hành chính hay bị kết án về hành vi khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép gỗ hoặc thực vật rừng ngoài gỗ nên không phạm tội.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo đồng thời ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại. Vì vậy, các bị cáo được áp dụng tình tiết nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Kh và S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Trong vụ án, giữa các bị cáo là đồng phạm giản đơn, trong đó L là người có vai trò chính, rủ Kh và thuê S tham gia khai thác gỗ trái phép và L từng hai lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" và một lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển gỗ trái phép; Kh trực tiếp tham gia khai thác gỗ và thuê H và T cùng tham gia. Vì vậy, hình phạt đối với L nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác; hình phạt áp dụng đối với Kh cao hơn so với bị cáo S. Áp dụng điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Kh và S dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Các bị cáo L và Kh khai thác gỗ nhằm hưởng lợi từ số gỗ bán được nên cần phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng; bị cáo S chỉ là người làm thuê để nhận tiền công nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Đối với hành vi của Huỳnh Văn Th mua gỗ của Phạm Xuân L, hiện nay đã bỏ đi khỏi địa phương và không xác định được khối lượng gỗ Th đã mua; đối với hành vi tham gia khai thác gỗ của T, H do chưa xác định được nhân thân, lai L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã tách để xử lý sau là phù hợp nên không xem xét xử lý.

[6]. Về xử lý vật chứng: Các bị cáo L và Kh nhận bồi thường toàn bộ thiệt hại còn lại cho các nguyên đơn dân sự, Công ty L đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước đối với số gỗ thu được nên tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 10 lóng gỗ, 03 cây gỗ tròn có tổng khối lượng là 7,477m^3, 04 phách gỗ thu giữ tại nhà của Phạm Xuân L, 03 hộp gỗ. Đối với 02 xe máy cày độ chế và 02 cưa xăng là công cụ phạm tội còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 02 dao rựa, 01 đoạn dây cáp, 01 đoạn dây xích, 01 tấm bạt và 02 can nhựa là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Bị cáo S nhận 3.000.000 đồng từ L, đã bồi thường 500.000 đồng nên truy thu bị cáo 2.500.000 đồng còn lại do phạm tội mà có.

[7]. Về bồi thường thiệt hại: Chấp nhận các bị cáo đã bồi thường cho nguyên đơn dân sự 7.000.000 đồng; tại phiên tòa các bị cáo L và Kh nhận bồi thường toàn bộ số tiền còn lại là 15.800.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo bồi thường 7.900.000 đồng; Công ty MDF được bồi thường tương ứng với số lượng gỗ bị khai thác là 7.456.000 đồng; Công ty L được bồi thường tương ứng với số lượng gỗ bị khai thác 15.344.000 đồng.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Phạm Xuân L, Trương Văn Kh, Phùn Phúc S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Xuân L, Trương Văn Kh và Phùn Phúc S phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*".

Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 232; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Xuân L** 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2019 đến ngày 31/8/2019.

Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trương Văn Kh** 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2019 đến ngày 31/8/2019.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phùn Phúc S** 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung các bị cáo Phạm Xuân L và Trương Văn Kh mỗi bị cáo

10.000.000 (*mười triệu*) đồng sung quỹ nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ nhà nước 10 lóng gỗ, 03 cây gỗ tròn có tổng khối lượng là 7,477m^3, 04 phách gỗ thu giữ tại nhà của Phạm Xuân L, 03 hộp gỗ thu giữ tại nhà của Trương Văn Kh. Tịch thu sung quỹ nhà nước 02 xe máy cày độ chế và 02 cưa xăng. Tịch thu tiêu hủy 02 con dao rựa, 01 đoạn dây cáp, 01 đoạn dây xích, 01 tấm bạt và 02 can nhựa. Truy thu bị cáo Phùn Phúc S 2.500.000 (*hai triệu năm trăm nghìn*) đồng sung quỹ nhà nước.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong).

3. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 584, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận các bị cáo Phạm Xuân L, Trương Văn Kh và Phùn Phúc S đã bồi thường 7.000.000 (bảy triệu) đồng. Buộc bị cáo Phạm Xuân L và Trương Văn Kh phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường 15.800.000 (*mười lăm triệu tám trăm nghìn*) đồng, trong đó mỗi bị cáo phải tiếp tục bồi thường 7.900.000 (*bảy triệu chín trăm nghìn*) đồng. Trong tổng số tiền các bị cáo bồi thường thiệt hại Công ty Cổ phần K được bồi thường 7.456.000 (*bảy triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn*) đồng; Công ty TNHH MTV L được bồi thường 15.344.000 (*mười lăm triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn*) đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố Tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Xuân L, Trương Văn Kh và Phùn Phúc S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Phạm Xuân L và Trương Văn Kh mỗi bị cáo phải chịu 395.000 (*ba trăm chín mươi lăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận **:**
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Đ;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Văn Tuân